

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT

Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Thôn L, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 17 giờ ngày 20/4/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 90C-04643 chở đất sang lấp mặt bằng từ xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai về phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Q, phường R, thị xã D, tỉnh Bình Dương, lúc này có lưu lượng xe lưu thông đông, đoạn đường hẹp. H duy trì xe với tốc độ khoảng 30km/h. Phía trước có bà Bùi Kim M đang điều khiển xe

mô tô biển số 66B1-145.63 đi cùng chiều, sát mép lề đường bên phải, di chuyển với tốc độ chậm. Lúc này, H điều khiển xe ô tô tải biển số 90C-04643 bật xi nhan trái xin vượt và tăng ga vượt lên nên đã để cho góc bên phải phía trước đầu xe của mình va vào phía sau xe mô tô của bà M làm bà M và xe ngã xuống đường, bánh trước trục 02 bên phải xe ô tô cán qua người bà M tử vong tại chỗ. H dừng xe thấy bà M chết nên đến Công an phường R trình diện.

Theo Biên bản giám định pháp y số 321/GDPY ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Bùi Kim M là do đa chấn thương, chấn thương bụng, đập vỡ các tạng trong ổ bụng, đứt rời cột sống.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 17 giờ 45 phút ngày 20/4/2017, tại đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Q, phường R, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện:

1. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không giới hạn tầm nhìn của người điều khiển. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn trắng đứt quãng ở giữa chia làm hai phần đường xe chạy, mỗi phần đường rộng 3,5m theo hướng từ ngã ba V về thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Ghi nhận sự việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe ô tô tải biển số 90C-04643; (2) xe mô tô biển số 66B1-145.63; (3a, 3b) vết cày xe mô tô biển số 66B1-145.63; (4) biển số 66B1-145.63; (5) nạn nhân; (6) vết chà máu thịt; (7) cột đèn đường số 147.

3. Xác định điểm mốc và một trong số mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy cột đèn đường số 147 làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng ngã ba V về hướng H, tỉnh Đồng Nai làm chuẩn để đo.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí phương tiện, nạn nhân, tang vật, dấu vết:

+ Xe ô tô tải biển số 90C-04643 sau tai nạn đầu xe hướng về thành phố H, tỉnh Đồng Nai, đuôi xe hướng ngã ba V. Trục 01 bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn 1,9m, trục 04 bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn 1,3m, trục 01 bánh trước bên phải cách chân nạn nhân (5) là 0,8m, trục 01 bánh trước bên trái cách cột đèn đường số 145 (7) là 6,4m.

+ Xe mô tô biển số 66B1-145.63 sau tai nạn xe mô tô ngã về phía bên phải, đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng ngã ba V, trục bánh trước cách mép lề chuẩn 0,2m, trục bánh sau cách mép lề chuẩn 0,8m, cách trục 04 bánh sau bên phải xe ô tô (1) là 2m.

+ Xe mô tô biển số 66B1-145.63 còn để lại vết cày đứt quãng (3a, 3b) trên mặt đường. Vết cày (3a) dài 6,8m, đầu vết cày (3a) cách mép lề chuẩn 1,1m, cách đầu vết cày (3b) là 1,1m. Vết cày (3b) dài 2,4m, đầu vết cày (3b) cách mép lề chuẩn 1,6m, cuối vết cày (3b) cách mép lề chuẩn 1,3m.

+ Biển số 66B1-145.63 sau tai nạn rơi trên mặt đường, cách mép lề chuẩn 4,3m, cách trục 04 bánh sau bên phải xe ô tô (1) là 1m.

+ Nạn nhân nằm sấp, ngang trên mặt đường, chân phải co gấp trên thắt lưng, đầu đội mũ bảo hiểm màu xanh, đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn 2,8m, chân nạn nhân cách mép lề chuẩn 1,6m.

+ Trên mặt đường còn để lại vết chà máu thịt nạn nhân dài 6,5m, đầu vết chà cách mép lề chuẩn 1,1m.

Từ biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 90C-04643 lưu thông vượt xe khác không đảm bảo an toàn, đụng vào xe mô tô biển số 66B1-145.63 do bà Bùi Kim M điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông, làm bà M chết tại chỗ, đây là hành vi vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Đối với xe ô tô tải biển số 90C-04643 và xe mô tô biển số 66B1-145.63 có nguồn gốc rõ ràng, hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Vận tải và thương mại E và ông Bùi Văn G.

Bị cáo Nguyễn Văn H cùng gia đình đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) đồng khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 33; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và nói lời nói sau cùng, bị cáo biết lỗi và rất ăn năn hối cải, bị cáo đã thăm hỏi, động viên bồi thường tiền mai táng cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi ba người em ăn học, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bản cáo trạng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Ngày 20/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 90C-04643 lưu thông theo hướng từ xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai về phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Q, phường R, thị xã D, tỉnh Bình Dương, H điều khiển xe ô tô tải bật xi nhan trái xin chuyển hướng và vượt lên với tốc độ 30km/h thì góc bên phải phía trước đầu xe va vào phía sau xe mô tô biển số 66B1-145.63 do bà Bùi Kim M điều khiển lưu thông cùng hướng. Dẫn đến bà M và xe ngã xuống đường, bánh trước trục 02 bên phải xe ô tô tải cán qua người khiến bà M tử vong tại chỗ. Như vậy, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải xin vượt trong khi có chướng ngại vật phía trước là vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho bị hại. Tuy nhiên, sau khi gây ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) khắc phục hậu quả và gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi ba người em ăn học có xác nhận của địa phương.

Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Trường hợp của bị cáo H đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nghị

quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D về phần hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/02/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về Ủy ban nhân dân xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã D;	2
- VKSND thị xã D;	1
- Chi cục THADS thị xã D;	1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã D;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Ủy ban nhân dân xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam;	1
- Bị cáo;	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương